

Câu 1 (3,5 điểm):

- 1.1 Vẽ hình thể hiện các đới khí hậu và ghi chú vĩ độ của các chí tuyến, vòng cực.
- 1.2 Mô tả đặc điểm lượng nhiệt lượng mưa và gió chủ yếu ở mỗi đới khí hậu.
- 1.3 Cho biết Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

Câu 2 (3,5 điểm):

- 2.1 Hãy phân biệt sóng, thủy triều và dòng biển?
- 2.2 Vì sao nói dòng biển có ảnh hưởng rất lớn đến khí hậu của những vùng đất ven biển mà chúng chảy qua?

Câu 3 (3,0 điểm): Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Lưu vực và tổng lượng nước của sông Hồng và sông Mê Công

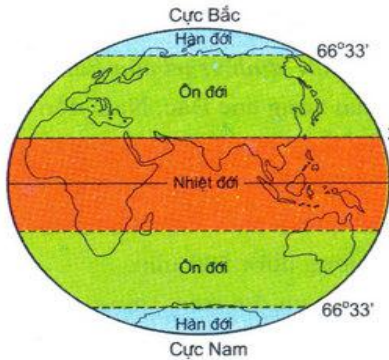
	Sông Hồng	Sông Mê Công
Lưu vực (km ²)	143.700	795.000
Tổng lượng nước (tỉ m ³ / năm)	120	507
Tổng lượng nước mùa cạn (%)	25	20
Tổng lượng nước mùa lũ (%)	75	80

- 3.1 So sánh lưu vực và tổng lượng nước của sông Mê Công và sông Hồng. Từ đó nêu mối quan hệ giữa diện tích lưu vực và tổng lượng nước của một con sông.
- 3.2 So sánh tổng lượng nước của sông Mê Công, sông Hồng trong mùa cạn và mùa lũ. Vì sao có sự chênh lệch đó?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018-2019 – MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 6

(Đáp án này gồm 02 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm																
1	1.1	Vẽ hình thể hiện các đới khí hậu và ghi chú vĩ độ của các chí tuyến, vòng cực. 	1,5																
	1.2	- Đặc điểm lượng nhiệt, lượng mưa và gió chủ yếu ở mỗi đới khí hậu: <table><tr><th>Đới khí hậu</th><th>Nhiệt đới</th><th>Ôn đới</th><th>Hàn đới</th></tr><tr><td>Lượng nhiệt</td><td>Lượng nhiệt hấp thu trong năm tương đối nhiều nên quanh năm nóng.</td><td>Lượng nhiệt hấp thu trong năm trung bình, có 4 mùa trong năm.</td><td>Lượng nhiệt ít.</td></tr><tr><td>Lượng mưa</td><td>Từ 1000mm đến trên 2000mm</td><td>Từ 500mm đến 1000mm</td><td>Thường dưới 500mm</td></tr><tr><td>Loại gió</td><td>Tín Phong</td><td>Tây Ôn Đới</td><td>Đông Cực</td></tr></table>	Đới khí hậu	Nhiệt đới	Ôn đới	Hàn đới	Lượng nhiệt	Lượng nhiệt hấp thu trong năm tương đối nhiều nên quanh năm nóng.	Lượng nhiệt hấp thu trong năm trung bình, có 4 mùa trong năm.	Lượng nhiệt ít.	Lượng mưa	Từ 1000mm đến trên 2000mm	Từ 500mm đến 1000mm	Thường dưới 500mm	Loại gió	Tín Phong	Tây Ôn Đới	Đông Cực	1,5
	Đới khí hậu	Nhiệt đới	Ôn đới	Hàn đới															
	Lượng nhiệt	Lượng nhiệt hấp thu trong năm tương đối nhiều nên quanh năm nóng.	Lượng nhiệt hấp thu trong năm trung bình, có 4 mùa trong năm.	Lượng nhiệt ít.															
Lượng mưa	Từ 1000mm đến trên 2000mm	Từ 500mm đến 1000mm	Thường dưới 500mm																
Loại gió	Tín Phong	Tây Ôn Đới	Đông Cực																
1.3	- Việt Nam thuộc đới nóng (hay nhiệt đới).		0,5																
2	2.1	Phân biệt sóng, thủy triều và dòng biển <table><tr><th></th><th>Sóng</th><th>Thủy triều</th><th>Dòng biển</th></tr><tr><td>Hiện tượng</td><td>Là sự dao động tại chỗ của lớp nước trên mặt của nước biển và đại dương.</td><td>Nước các biển và đại dương có sự vận động lên xuống; khi nước dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc rút xuống, lùi</td><td>Dòng chảy trong nước biển và đại dương</td></tr></table>		Sóng	Thủy triều	Dòng biển	Hiện tượng	Là sự dao động tại chỗ của lớp nước trên mặt của nước biển và đại dương.	Nước các biển và đại dương có sự vận động lên xuống; khi nước dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc rút xuống, lùi	Dòng chảy trong nước biển và đại dương	2,0								
	Sóng	Thủy triều	Dòng biển																
Hiện tượng	Là sự dao động tại chỗ của lớp nước trên mặt của nước biển và đại dương.	Nước các biển và đại dương có sự vận động lên xuống; khi nước dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc rút xuống, lùi	Dòng chảy trong nước biển và đại dương																

				tít ra xa.		
		Nguyên nhân	Chủ yếu do gió. Ngoài ra. Sóng thần do động đất, núi lửa phun ngầm dưới đáy biển hoặc do bão gây nên, vì vậy sóng thường lớn, nguy hiểm, gây thiệt hại cho con người.	Do sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời.	Chịu ảnh hưởng chủ yếu của các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất (tín phong, tây ôn đới)	
	2.2	Dòng biển có có ảnh hưởng rất lớn đến khí hậu của những vùng đất ven biển mà chúng chảy qua vì:				1,5
		- Dòng biển nóng làm tăng nhiệt độ không khí ở các vùng đất ven bờ, và tạo điều kiện nước biển bốc hơi tạo mây mưa nếu được gió đưa vào bờ.				0,75
		- Dòng biển lạnh làm giảm nhiệt độ ven bờ, hơi nước trong các khối khí qua dòng lạnh bị chặn lại hình thành sương mù ngoài biển, nên khối khí qua dòng lạnh vào bờ thường có tính chất khô hạn hình thành hoang mạc ở các vùng ven bờ.				0,75
3	3.1	Lưu vực và tổng lượng nước của sông Mê Công đều lớn hơn sông Hồng trên 4 lần.				1,0
		⇒ Diện tích lưu vực sông càng lớn thì tổng lượng nước càng lớn và ngược lại				0,5
	3.2	Tổng lượng nước mùa lũ của sông Hồng và sông Mê Công và đều cao gấp nhiều lần tổng lượng nước trong mùa cạn. Sông Hồng có tổng lượng nước hai mùa chênh nhau 3 lần, còn sông Mê Công chênh nhau 4 lần.				1,0
		- Có sự chênh lệch đó là vì nguồn cung cấp nước cho cả hai sông là nước mưa, nên về mùa mưa thì lượng nước sông lớn, còn mùa khô thì lượng nước sông nhỏ.				0,5

MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018-2019 – MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 6

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
Các đới khí hậu trên Trái Đất	-Vẽ hình thể hiện các đới khí hậu và ghi chú vĩ độ của các chí tuyến, vòng cực. - Mô tả đặc điểm lượng nhiệt lượng mưa và gió chủ yếu ở mỗi đới khí hậu.		Biết được Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?	
<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 3,5</i> <i>Tỷ lệ: 35%</i>	<i>1/3+1/3câu</i> <i>Số điểm:3,0</i> <i>Tỷ lệ: 30%</i>		<i>1/3 câu</i> <i>Số điểm:0,5</i> <i>Tỷ lệ: 5%</i>	
Sông và hồ			- Nhận xét bảng số liệu so sánh lưu vực và tổng lượng nước của các con sông. - So sánh tổng lượng nước của sông Mê Công, sông Hồng trong mùa cạn và mùa lũ.	- Từ đó nêu mối quan hệ giữa diện tích lưu vực và tổng lượng nước của một con sông. - Vì sao có sự chênh lệch đó?
<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 3,0</i> <i>Tỷ lệ: 30%</i>			<i>1/2 câu</i> <i>Số điểm:2,0</i> <i>Tỷ lệ: 20%</i>	<i>1/2 câu</i> <i>Số điểm:1,0</i> <i>Tỷ lệ: 10%</i>
Biển và đại dương		Phân biệt sóng, thủy triều và dòng biển.		Vì sao nói dòng biển có ảnh hưởng rất lớn đến khí hậu của những vùng đất ven biển mà chúng chảy qua?
<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 3,5</i> <i>Tỷ lệ: 35%</i>		<i>1/2 câu</i> <i>Số điểm:2,0</i> <i>Tỷ lệ: 20%</i>		<i>1câu</i> <i>Số điểm:1,5</i> <i>Tỷ lệ: 15%</i>
TS câu: 3,0 TS điểm: 10,0 Tỷ lệ: 100%	2/3câu Số điểm:3,0 Tỷ lệ: 30%	1/2 câu Số điểm:2,0 Tỷ lệ: 20%	1/2 câu+1/3 câu Số điểm:2,5 Tỷ lệ: 25%	1/2 +1/2câu Số điểm:2,5 Tỷ lệ: 25%